

Bản án số: 108/2023/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Doãn Thị Vệ

2/ Bà Phan Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H Q, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1998; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ 48, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn S và bà Cao Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Bích L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2023 đến nay (có mặt).

2. Phạm Xuân Đ sinh ngày 21 tháng 11 năm 1996; tên gọi khác: không; nơi cư trú: khu 4, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị L có vợ là Phan Thị Thúy B (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2023 đến nay (có mặt).

3. Trần Văn T; sinh ngày 27 tháng 10 năm 1984; tên gọi khác: Tầm; nơi cư trú: tổ 14, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị N; có vợ là Trịnh Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 17/10/2007, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tây (nay là quận H, thành phố Hà Nội) xử phạt 15 tháng tù về tội Lưu hành tiền giả, nộp sung quỹ số tiền 1.000.000đ thu lời bất chính và 50.000đ án phí sơ thẩm (đã chấp hành xong toàn bộ). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hải D, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn G, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

2. Anh Tô Văn B, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989; địa chỉ: TDP X1, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

5. Chị Chu Thị Thu H, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn Thượng Lạp, xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 55 phút ngày 05/5/2023 tổ công tác Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra hành chính biệt thự B108 tại khu du lịch Flamigo Đại Lải thuộc xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện tại phòng VIP2 có 04 đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn H Q, Nguyễn Hải D, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị Ngọc L. Quá trình mở rộng điều tra, xác minh có đủ căn cứ xác định Nguyễn H Q và Phạm Xuân Đ có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn H Q và Phạm Xuân Đ:

Do có hẹn nhau từ trước, Nguyễn H Q cùng Phạm Xuân Đ, anh Đỗ Hoàng V, chị Hà Thị Lộc, chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Tô Văn B, chị Lê Thị H Thắm, anh Nguyễn Hải D thống nhất ngày 04/5/2023 cùng nhau thuê biệt thự B108 tại khu du lịch Flamigo Đại Lải thuộc xã N, thành phố P, Vĩnh Phúc để nghỉ dưỡng. Trước khi gặp nhau, sáng ngày 04/5/2023 Nguyễn H Q đến khu vực phường M, V, Phú Thọ gặp và mua của 01 người đàn ông tên là N (không rõ họ tên đệm, tuổi, địa chỉ) 01 túi ma túy ketamine với giá 2.000.000đ. Mục đích của Q cầm theo số ma túy trên đến Biệt thự B108 để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 13h ngày 04/5/2023, Phạm Xuân Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, BKS: 30F – 405.65 chở Nguyễn H Q, Nguyễn Hoàng V, Hà Thị Lộc và Nguyễn Thị Thanh H. Lúc này Q cầm theo túi ma túy mua được buổi sáng cùng ngày nhưng không nói với ai. Tô Văn B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA K5, màu trắng, BKS: 19A – 503.52 chở Lê Thị H Thắm; Nguyễn Hải D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, màu đen, BKS: 88A – 303.46 đi một mình. Đến 15h cùng ngày, 08 người nêu trên đến căn Biệt thự B108 nhận phòng. Theo đó: B và Thắm nghỉ tại phòng Vip 1; Q và D nghỉ tại phòng vip 2; Việt và H nghỉ tại phòng Vip 3; Đ và Lộc nghỉ tại phòng vip 4. Sau đó, tất cả mọi người ra khuôn viên của căn biệt thự để chuẩn bị bữa tối và ăn tối. Khoảng 21h cùng ngày, khi mọi người đang ăn tối thì D đón bạn là Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy H đến ăn uống cùng mọi người.

Hồi 22h cùng ngày, khi tất cả mọi người vừa ăn uống xong và đang ngồi chơi tại phòng khách của căn biệt thự thì Q nảy sinh ý định rủ cả bọn cùng sử dụng ma túy. Do Q đem theo ma túy từ trước nên Q đã nói với mọi người có mặt tại đó cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Q. Tiếp đó Q bảo Đ xuống bếp lấy đĩa, Đ đi vào khu bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn rồi quay ra cùng Q đi vào phòng Vip2 (phòng không bật đèn). Tại đây, Đ đưa đĩa sứ cho Q để làm dụng cụ xào đảo ma túy, Q cầm đĩa và lấy bật lửa ga có sẵn trong túi bật đốt nóng đĩa rồi Q lấy túi ma túy ke đem theo từ trước đổ ra đĩa. Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím bật đèn flas soi sáng cho Q xào ke. Q sử dụng thẻ cứng màu đen có chữ VinGroup đậm nhỏ, đảo, xào ma túy Ketamine, sử dụng tờ tiền polyme loại 10.000đ cuộn lại thành tẩu. Q sử dụng 02 đường ke và sau đó bê đĩa ma túy xuống phòng khách để trên mặt loa thùng trong phòng. Đ đến vị trí để đĩa ma túy ketamine, chia thành nhiều đường ma túy, Đ dùng ống hút sử dụng 02 đường, rồi Đ cầm đĩa ma túy mời D, D dùng tẩu hút 1 đường ma túy, Đ mời L nhưng L nói không biết dùng, Đ nói với L “cái này chỉ cần hít thôi” nhưng L không sử dụng nên Đ để đĩa ma túy lên mặt loa thùng. Một lúc sau L tự đi ra mặt loa thùng (loa có sẵn ở phòng khách của biệt thự B108) dùng tẩu tự hút 02 đường ma túy trên đĩa do Đ kê sẵn và vẫn để đĩa ma túy trên mặt loa. Q cầm đĩa ma túy mời B và B sử dụng 02 đường ma túy. Q, Đ, D, L, B sử dụng ma túy rồi nghe nhạc, những người còn lại không ai sử dụng ma túy.

Đến khoảng 0h ngày 05/5/2023 thấy gần hết ma túy Ketamine, lúc này Q tự ý lấy chìa khóa xe ô tô BKS 19A- 503.02 của B trên bàn rồi một mình điều khiển xe ô tô của B để đi mua ma túy. Trên đường đi Q sử dụng 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Q có số điện thoại 0969.290.098 gọi vào số điện thoại 0782.262.009 của Trần Văn T để hỏi mua ma túy tổng hợp loại Ketamine, MDMA (hay được gọi nóng là Ke, Kẹo). Q hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine, 02 viên ma túy MDMA. Do lúc này, T đang có sẵn ma túy loại Ketamine, MDMA nên T đồng ý và nói cho Q biết giá 01 chỉ ma túy Ketamine là 2.200.000đ, giá 01 viên ma túy MDMA là 300.000đ và hẹn gặp nhau ở khu vực cầu Oai, phường

Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy, Q đồng ý, tắt điện thoại và tiếp tục điều khiển xe ô tô theo hướng Vĩnh Yên. Khoảng 00h30 ngày 05/5/2023, khi đến khu vực cầu Oai, phường Đồng Tâm, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, T đọc số tài khoản 9782262009 mang tên Trần Văn T thuộc ngân hàng Vietcombank cho Q. Q sử dụng phần mềm smartbanking trên điện thoại của mình chuyển tiền từ tài khoản 19035484066018 ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn H Q, chuyển số tiền 2.800.000đ đến số tài khoản 9782262009 của Trần Văn T. Khi T nhận được tin nhắn thông báo đã nhận được tiền chuyển khoản từ Q, T đưa cho Q 01 chỉ ma túy Ketamine + 02 viên ma túy MDMA.

Sau khi mua được ma túy, Q điều khiển xe ô tô nêu trên đi về căn biệt thự B108. Lúc này khoảng 01h30 ngày 05/5/2023, Q vào phòng khách nhưng không thấy ai. Q lên tầng 2, thấy phòng Vip 2 vẫn mở cửa, trong phòng có D, L, H đang nói chuyện với nhau. Q cầm theo ma túy vừa mua được, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng lầy ở phòng khách, 01 loa xách tay của Q mang theo từ trước và các dụng cụ để sử dụng ma túy Ketamine lên phòng Vip2 để tiếp tục sử dụng ma túy. Tại phòng Vip 2, Q bẻ đôi 02 viên ma túy MDMA làm 04 phần, Q sử dụng ½ viên MDMA, còn lại Q đưa cho D, L, H mỗi người sử dụng ½ viên MDMA. Tiếp đó Q lấy bật lửa gas đốt nóng đáy đĩa, rồi dùng thẻ cứng màu đen có chữ VinGroup để xào Ketamine và chia thành các đường nhỏ. Do không tìm thấy ống tẩu sử dụng ma túy ở phòng khách nên Q lại lấy ra thêm 01 tờ tiền polyme loại 10.000đ của Q, cuộn thành tẩu hút. Q cầm đĩa Ketamine, lần lượt đưa cho D, L, H dụng ma túy Ketamine. D và L sử dụng mỗi người 02 đường Ketamine, H sử dụng 01 đường Ketamine. Sau khi sử dụng ma túy MDMA, Ketamine xong thì Q kết nối điện thoại di động với loa xách tay của Q mang theo để bật nhạc cùng D, L, H nghe nhạc trong phòng Vip 2.

Đến khoảng 02h55 ngày 05/5/2023, thì bị Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án. Thu giữ trong phòng VIP 2 tầng 2 - Biệt thự B108, khu du lịch Flamigo Đại Lải: Thu giữ tại mặt sàn: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên mặt đĩa có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, các tinh thể dạng đá này được thu gom vào 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, túi nilon này được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; thu giữ 01 chiếc thẻ “VinGroup” màu đen có chất bám dính màu trắng, chiếc thẻ này được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; thu giữ 02 tẩu hút được cuộn thành ống bằng tờ tiền polyme loại 10.000đ, bên ngoài tẩu hút được dán băng dính nghi bên trong có chất bám dính màu trắng, 02 tẩu hút này được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3; thu giữ 01 vỏ túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong bám dính chất màu trắng, túi nilon này được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4; thu giữ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng mô tả trên có chất bám dính màu trắng được niêm phong trong hộp bia cát tông ký hiệu A5 theo quy định của pháp luật; thu giữ 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc loa xách tay loại harman/kardon màu đen.

Ngoài ra, công an còn thu giữ các tài sản của Nguyễn H Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max; thu giữ của Phạm Xuân Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, màu trắng, BKS 30F- 405.65; thu giữ của Nguyễn Hải D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, và 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, màu đen, BKS 88A-303.46; thu giữ của Tô Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro và 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA K5, màu trắng, BKS 19A- 503.52; thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, + Thu giữ của Nguyễn Thị Thúy H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max; thu giữ của Nguyễn Thị Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max; thu giữ của Hà Thị Lộc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X Pro Max; thu giữ của Lê Thị H Thắm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max; thu giữ của Đỗ Hoàng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã lập biên bản, thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của Nguyễn H Q, Phạm Xuân Đ, Đỗ Hoàng V, Hà Thị L, Nguyễn Thị Thanh H, Tô Văn B, Lê Thị H T, Nguyễn Hải D, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Thúy H. Tại các Kết luận giám định số: 1282, 1283, 1284, 1285, 1286, 1287/KL-KT-HS và các Kết luận giám định số: 1288, 1289, 1290, 1291/KL-KTHS cùng ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định đối với mẫu nước tiểu thu được: “Tìm thấy các chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn H Q, Nguyễn Hải D, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị Ngọc L, Phạm Xuân Đ, Tô Văn B gửi giám định; Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu của Đỗ Hoàng V, Lê Thị H T, Hà Thị L và Nguyễn Thị Thanh H.

Tại Kết luận giám định số 1250, 1251,1252,1253,1254/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Mẫu chất tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,4069g ... là ma túy, loại Ketamine; Mẫu chất màu trắng bám dính trên hai mặt của chiếc thẻ nhựa màu đen bên trên có dòng chữ đọc được là “VinGroup” của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Mẫu chất màu trắng bám dính trên hai đầu hút được cuộn thành ống bằng tờ tiền polyme loại 10.000đ của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine và Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 (một) đĩa sứ đường kính 25cm, màu trắng của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn T:

Khoảng 15h30 ngày 06/5/2023, T đi xe khách đến thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Khi đang đi bộ vào quán nước thuộc tổ 4, Hùng Vương, Phúc Yên thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 chỉ Ketamine + 01 viên MDMA.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17h ngày 04/5/2023, Trần Văn T đi Lg thang đến khu vực cánh đồng thuộc xã Thanh Trù, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc thì gặp một người đàn ông lạ mặt, T hỏi mua và được người này bán cho 02 túi ma túy Ketamine (02 chỉ) và 01 túi chứa 03 viên nén ma túy MDMA với giá 4.350.000đ. T cất giấu số ma túy trên trong người để sử dụng. Đến khoảng 0h ngày 05/5/2023, T nhận được điện thoại của Nguyễn H Q hỏi mua ma túy Ketamine, MDMA nên T đồng ý bán cho Q để kiếm lời. Tại khu vực cầu Oai, phường Đồng Tâm, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, T bán cho Q 01 chỉ ma túy Ketamine + 02 viên ma túy MDMA như lời khai của Q ở trên. Số ma túy còn lại gồm 01 chỉ ma túy Ketamine + 01 viên MDMA, T cất giấu trong người để sử dụng. Đến ngày 06/5/2023 bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 chỉ Ketamine + 01 viên MDMA nêu trên.

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc Trần Văn T gồm: 02 túi nilon màu trắng, trong đó có 01 túi nilon màu trắng chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, túi nilon này được cho vào phong bì niêm phong có ký hiệu A1; 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén hình lựu đạn, màu xám, túi nilon này được cho vào phong bì niêm phong có ký hiệu A2; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, số IMEI 353965104052409 của T. Cùng ngày cơ quan điều tra đã lập biên bản, thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của Trần Văn T gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1262/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,9177g ... loại Ketamine; Viên nén màu xám của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,4763g ... loại MDMA; Tổng tỉ lệ phần trăm khối lượng ma túy T tàng trữ là: $4,6\% + 9,5\% = 14,1\%$.”

Tại Kết luận giám định số: 1293/KL-KT-HS ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định đối với mẫu nước tiểu thu được: “Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng của Trần Văn T gửi giám định.”

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo Q, Đ, T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSPY ngày 23 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo: Nguyễn H Q, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Xuân Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn H Q từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội của bị cáo, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 03 tháng đến 04 năm 9 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2023.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước các phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, các công cụ, phương tiện và tài sản không còn giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 05/5/2023, tại biệt thự B108 thuộc xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn H Q, Phạm Xuân Đ đã có hành vi tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Hải D, Tô Văn B, Nguyễn Thị Ngọc L cùng sử dụng trái phép ma túy. Đến khoảng 0h ngày 05/5/2023 thấy gần hết ma túy Ketamine, Q tự ý lấy xe ô tô của Tô Văn B đi mua ma túy. Q đã liên hệ với Trần Văn T và hẹn gặp nhau ở khu vực Cầu Oai, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên để mua bán ma túy. Q mua của T 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA với giá 2.800.000đ, Q đã chuyển tiền từ tài khoản của Q trên điện thoại

đến số tài khoản 9782262009 của Trần Văn T. Khoảng 01h30 ngày 06/5/2023, tại phòng Vip 2 tầng căn biệt thự B108, Nguyễn H Q có hành vi tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Hải D, Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy H sử dụng ma túy đến khoảng 02h55 ngày 05/5/2023, thì bị Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Hồi 15h45 ngày 06/5/2023, tại khu vực tổ 4, Hùng Vương, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, Công an thành phố Phúc Yên, phát hiện bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,9177g ma túy Ketamine và 0,4763g ma túy MDMA (Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy là 14,1%). T khai mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn H Q và Phạm Xuân Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn H Q và Phạm Xuân Đ tổ chức cho 03 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn H Q có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần phải chịu thêm tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi thuê địa điểm, chuẩn bị ma túy, rủ rê, tụ tập Đ người và cung cấp ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của Nguyễn H Q, Phạm Xuân Đ; hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn H Q, Phạm Xuân Đ, Trần Văn T đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo Phạm Xuân Đ được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo đã từng tham gia quân đội và có ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng.

[6] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn H Q tham gia phạm tội với vai trò chính, là người trực tiếp chuẩn bị ma túy, khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo khác tham gia phạm tội, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần; bị cáo Phạm Xuân Đ là đồng phạm giúp sức tích cực chuẩn bị các công cụ cần thiết để tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/5/2023; bị cáo Trần Văn T là người bán ma túy cho Q để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Thấy rằng, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định đối với từng bị cáo nhằm tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và nhân thân của họ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được: Các bị cáo Nguyễn H Q, Phạm Xuân Đ, Trần Văn T không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm 1,2762 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 01 chiếc thẻ nhựa màu đen bên trên có dòng chữ đọc được là “VinGroup”; một 01 (một) đĩa sứ đường kính 25cm màu trắng; 02 bật lửa gas màu đỏ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 tẩu hút được cuốn thành ống bằng tờ tiền polyme loại 10.000đ; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, số IMEI 353965104052409 của bị cáo T; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh của bị cáo Q; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu tím của bị cáo Đ. Trả lại cho Nguyễn H Q 01 loa xách tay loại harman/kardon màu đen. Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với các đối tượng sử dụng ma túy và chủ biệt thự B108 là chị Chu Thị Thu H, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra, UBTP Phúc Yên đã xử phạt hành chính theo đúng quy định của pháp luật nên Tòa không xét.

[10] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép 0,4069g ma túy Ketamine của Nguyễn H Q do chưa đủ trọng lượng 01gam đối với ma túy khác ở thể rắn, nên hành vi của Q không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy do đó Tòa không xét.

[11] Đối với người có tên là Nam (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đã bán ma túy Ketamine cho Q ở phường M, V, Phú Thọ; đối với người nam giới lạ mặt đã bán ma túy cho bị can Trần Văn T tại khu vực xã Thanh Trù, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, CQĐT đã rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Đỗ Hoàng V, Lê Thị H T, Hà Thị L và Nguyễn Thị Thanh H không sử dụng ma túy; đối với Đàm Thị T là người được giao quản lý biệt thự B108 không biết các đối tượng thuê biệt thự để sử dụng ma túy nên không xét.

[13] Đối với việc Cơ quan điều tra trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên Tòa không xét.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn H Q và Phạm Xuân Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn H Q 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2023.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2023.

3/ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2023.

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm 1,2762 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 01 chiếc thẻ nhựa màu đen bên trên có dòng chữ đọc được là "VinGroup"; một 01 (một) đĩa sứ đường kính 25cm màu; 02 bật lửa gas màu đỏ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 tẩu hút được cuốn thành ống bằng tờ tiền polyme loại 10.000đ; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, số IMEI 353965104052409 của bị cáo Trần Văn T; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh của bị cáo Nguyễn H Q; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu tím của Phạm Xuân Đ.

Trả lại cho Nguyễn H Q 01 loa xách tay loại harman/kardon màu đen.

5/ Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn H Q, Phạm Xuân Đ, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THADS thành phố Phúc Yên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn